

Số: 176/BC-THTVT

Mường Nhé, ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm: 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục:

Trường phổ thông dân tộc bán trú tiểu học Trần Văn Thọ

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử).

Bản Phiêng Kham, xã Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

Số điện thoại: 0917622569

Gmail: truongthtranvantho@gmail.com;

Website : <https://thtranvantho.muongnhe.edu.vn/>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục

Trường thuộc loại hình công lập do nhà nước đầu tư. Trường thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân xã Mường Nhé, có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng.

4. Sứ mạng, mục tiêu và nhiệm vụ định hướng phát triển của nhà trường

- **Sứ mạng:** Nhà trường có sứ mạng tổ chức giáo dục, nuôi dưỡng và chăm sóc học sinh tiểu học, đặc biệt là học sinh dân tộc thiểu số; góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân cách cho học sinh, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- **Mục tiêu giáo dục:** Giáo dục học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và kỹ năng sống; bảo đảm chất lượng giáo dục phổ thông theo Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành.

- **Nhiệm vụ và định hướng phát triển:** Thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục tiểu học gắn với công tác bán trú; không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, phù hợp với đặc thù vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Các nội dung trên được nhà trường công khai thông qua niêm yết tại bảng thông báo, thông báo tại các cuộc họp phụ huynh học sinh và trên các kênh thông tin của nhà trường, bảo đảm rõ ràng, minh bạch, dễ tiếp cận đối với phụ huynh, học sinh và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường PTDTBT Tiểu học Trần Văn Thọ thuộc địa bàn xã Mường Nhé, tỉnh Điện Biên được thành lập trên cơ sở chia tách từ trường Tiểu học xã Mường Nhé theo Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2007 của UBND huyện Mường Nhé về việc Thành lập trường Tiểu học Mường Nhé số 2, đổi tên trường Tiểu học Mường Nhé thành trường Tiểu học Mường Nhé số 1. Ngày 24 tháng 10 năm 2013 đổi tên thành trường phổ thông dân tộc bán trú tiểu học Trần Văn Thọ theo quyết định số 2182/QĐ-UBND của UBND huyện Mường Nhé. Trường có 6 điểm trường: Điểm trung tâm đặt tại Bản Phiêng Kham và các điểm Nà Pán, Nậm Là, Nậm San 1, Nậm San 2, Tân Phong. Là một trường miền núi, đa số học sinh là con em đồng bào dân tộc thiểu số (Dân tộc Mông, Thái, Hà Nhì, ...). Điểm trường cách xa trung tâm nhất là 12 km. Qua các giai đoạn, trường được xây dựng và phát triển ngày càng lớn mạnh về chất lượng giáo dục, khẳng định được vị thế, góp phần phát triển sự nghiệp giáo dục của địa phương.

6. Thông tin người đại diện để liên hệ

Họ và tên: Phạm Văn Khiêm

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Bản Phiêng Kham, xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

Số điện thoại: 0917622569

Địa chỉ gmail: khiemht1978@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

a. Quyết định thành lập trường

Trường PTDTBT Tiểu học Trần Văn Thọ được thành lập trên cơ sở chia tách từ trường Tiểu học xã Mường Nhé theo Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2007 của UBND huyện Mường Nhé về việc Thành lập trường Tiểu học Mường Nhé số 2, đổi tên trường Tiểu học Mường Nhé thành trường Tiểu học Mường Nhé số 1.

b. Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường

- Quyết định số 2172/QĐ-UBND ngày 20/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Mường Nhé V/v kiện toàn Hội đồng các trường phổ thông dân tộc bán trú tiểu học, nhiệm kỳ 2021-2026.

c. Quyết định điều động, bổ nhiệm của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng

- Hiệu trưởng:

Ông Phạm Văn Khiêm được bổ nhiệm viên chức quản lý trường học theo quyết định số: 137/QĐ-UBND ngày 23/7/2025 của ủy ban nhân dân xã Mường Nhé.

- Phó Hiệu trưởng:

+ Bà Phạm Thị Ngọc, được bổ nhiệm viên chức quản lý trường học theo quyết định số: 111/QĐ-UBND của ủy ban nhân dân xã Mường Nhé.

+ Bà Điều Thị Vân Oanh, được bổ nhiệm viên chức quản lý trường học theo quyết định số: 117/QĐ-UBND của ủy ban nhân dân xã Mường Nhé.

d. Quy chế tổ chức và hoạt động; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và sơ đồ tổ chức của nhà trường

- Quy chế tổ chức và hoạt động

Trường PTDTBT Tiểu học Trần Văn Thọ là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân, có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng. Trường chịu sự quản lý nhà nước về giáo dục.

Quy chế tổ chức và hoạt động của trường bao gồm: tổ chức và quản lý nhà trường; tổ chức hoạt động giáo dục; nhiệm vụ và quyền của giáo viên, nhân viên; nhiệm vụ và quyền của học sinh; tài sản và tài chính của nhà trường; quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

- Nhiệm vụ và quyền hạn của trường

Công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục; tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Thực hiện phổ cập giáo dục và xóa mù chữ tại địa bàn. Huy động trẻ em đi học đúng độ tuổi.

Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thực hiện tự chủ chuyên môn trong tổ chức các hoạt động giáo dục tại trường tiểu học.

Thực hiện kiểm định chất lượng và đảm bảo chất lượng giáo dục theo quy định.

Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Quản lý và sử dụng đất, tài chính và tài sản của nhà trường theo quy định của pháp luật.

Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện các hoạt động giáo dục.

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật. Sơ đồ tổ chức bộ máy của đơn vị:

+ 01 Hiệu trưởng và 2 Phó Hiệu trưởng.

+ 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.

- + Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).
- + Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 44 đảng viên.
- + Ban đại diện CMHS có 05 thành viên.
- + Có 06 tổ chuyên môn và 01 tổ Văn phòng.

đ) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường

TT	Họ tên	Chức vụ	Điện thoại	Thư điện tử
1	Phạm Văn Khiêm	Hiệu trưởng	0917622569	khiemht1978@gmail.com
2	Phạm Thị Ngọc	Phó Hiệu trưởng	0917984889	phamhaingoctu@gmail.com
3	Điêu Thị Vân Oanh	Phó Hiệu trưởng	0338080999	Vanoanh1972@gmail.com

8. Các văn bản khác của nhà trường

8.1. Chiến lược phát triển của nhà trường

Kế hoạch số 26b/KH-NTr ngày 22 tháng 4 năm 2021 V/v Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 của Trường PTDTBT Tiểu học Trần Văn Thọ.

8.2. Nghị quyết của hội đồng trường

Hội đồng trường Trường PTDTBT Tiểu học Trần Văn Thọ thực hiện theo Quy chế tổ chức và hoạt động Hội đồng trường Trường PTDTBT Tiểu học Trần Văn Thọ Nhiệm kỳ 2021-2025.

8.3. Các quy định, quy chế nội bộ của nhà trường

+ Quyết định số 106/QĐ-THTVT ngày 22/9/2025 của trường PTDTBT TH Trần Văn Thọ V/v thành lập hội đồng thi đua khen thưởng năm học 2025-2026;

+ Quyết định số 79a /QĐ-THTVT ngày 4 tháng 9 năm 2024 của Trường PTDTBT Tiểu học Trần Văn Thọ về thành lập Ban chỉ đạo phòng chống tham nhũng, lãng phí trong nhà trường năm học 2025-2026;

+ Quyết định số 01/QĐ-THTVT ngày 3 tháng 01 năm 2025 của Trường PTDTBT Tiểu học Trần VănThọ V/v ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025;

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm

NỘI DUNG	Tổng số	Số nữ	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	Chưa đạt
----------	---------	-------	-----------	------------	----------

	viên chuyên biệt:														
1	Giáo viên văn hóa	36			36				17	19					
2	Ngoại ngữ	2			2			1	1		2				
3	Tin học	1			1				1	1	1				
4	Âm nhạc	1			1				1		1				
5	Mỹ thuật	1			1				1		1				
6	Thể dục	2			2			1	1	1		1			
7	Đoàn đội	1			1					1	1				
I	Cán bộ quản lý	3			3				1	2	3				
1	Hiệu trưởng	1			1				1		1				
2	Phó hiệu trưởng	2			2					2	2				
III	Nhân viên	7			4		2	1							
1	Nhân viên văn thư	1			1										
2	Nhân viên kế toán	1			1										
3	Thủ quỹ	1			1										
4	Nhân viên y tế	1			1		1								
5	Nhân viên thư viện	1			1										
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm														
7	Nhân viên công nghệ thông tin														
8	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật														
9	Bảo vệ	1					1								
10	Phục vụ	1						1							

III. THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Các chỉ số về cơ sở vật chất

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	33/33 với 955 HS	29 HS/ lớp
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	27	Chiếm 81,8%
2	Phòng học bán kiên cố	6	

3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ, mượn	0	
III	Số điểm trường lẻ	5	
IV	Tổng diện tích đất (m²)	17420 m ²	9,5 m ² /1 hs
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	7600 m ²	7,9
VI	Tổng diện tích các phòng	1650 m ²	1,7
1	Diện tích phòng học (m ²)	50 m ²	0,6 m
2	Diện tích thư viện (m ²)	60 m ²	2m
3	<i>Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m²)</i>		
4	<i>Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m²)</i>	50 m ²	2 m
5	<i>Diện tích phòng ngoại ngữ (m²)</i>	50 m ²	2 m
6	<i>Diện tích phòng học tin học (m²)</i>	50 m ²	2,1 m
7	<i>Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m²)</i>	17 m ²	
8	<i>Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m²)</i>		
9	<i>Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m²)</i>	17 m ²	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 1	1	
1.2	Khối lớp 2	0	
1.3	Khối lớp 3	1	
1.4	Khối lớp 4	0	
1.5	Khối lớp 5	1	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 1	0	
2.2	Khối lớp 2	1	
2.3	Khối lớp 3	0	
2.4	Khối lớp 4	1	

2.5	Khối lớp 5	0	
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	24	Số học sinh 1,5em/bộ trên phòng học dùng chung theo tiết, ca học
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	5	Thiếu
2	Cát xét	5	
3	Đầu Video/đầu đĩa	3	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	22	Thiếu
5	Đàn oocgan 1, Pinool	2	
6	Thiết bị bộ môn dạy ngoại ngữ	2	

	Nội dung	Số lượng(m ²)
X	Nhà bếp	1 = 24 m ²
XI	Nhà ăn	1 = 160 m ²

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	24 phòng = 480m ²	20	1/1
XIII	Khu nội trú	2	349	

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	Đạt	Đạt	Đạt		
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày

24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	Có	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	Có	
XVII	Kết nối internet	Có	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	Có	
XIX	Tường rào xây	Có	

2. Sách giáo khoa và thiết bị dạy học

- Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong dạy và học tại nhà trường đã được cơ quan cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Thực hiện đúng danh mục sách giáo khoa do Bộ Giáo dục quy định. Có đủ sách giáo khoa cho học sinh, đảm bảo đủ cho mỗi học sinh từ lớp 1 đến lớp 5 có đủ 1 bộ; Mỗi lớp có 1 bộ thiết bị đồng bộ; Công tác cấp phát sách giáo khoa và giấy vở viết cho học sinh diện chính sách được thực hiện công bằng, đúng đối tượng. Việc tiếp nhận, khai thác, sử dụng và bảo quản sách giáo khoa, thiết bị dạy học được các đơn vị trường thực hiện nghiêm túc từ khâu giao nhận đến việc khai thác sử dụng đảm bảo đúng mục đích, đạt hiệu quả.

- Nhà trường tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng cơ sở vật chất để bổ sung kịp thời, đảm bảo các khối lớp đều có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định tại Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT, ngày 30/12/2021; Tiếp tục đẩy mạnh phong trào tự làm đồ dùng dạy học, trang trí lớp học một cách linh hoạt, sáng tạo đáp ứng đổi mới phương pháp dạy học.

Đa số giáo viên thường xuyên sử dụng có hiệu quả đồ dùng, thiết bị dạy học, ứng dụng CNTT ở các tiết học trên lớp. Nhà trường thường xuyên kiểm tra công tác bảo quản và sử dụng thiết bị bị đáp ứng yêu cầu tổ chức giảng dạy và an toàn trường học.

Chủ động tăng cường khai thác các nguồn lực nhằm tăng cường các thiết bị dạy học hiện đại, thiết bị dạy học có yếu tố công nghệ thông tin, phần mềm dạy học. Xây dựng và tổ chức các sân chơi vận động ngoài trời, trong đó có các loại đồ chơi, thiết bị vận động phù hợp với học sinh tiểu học.

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia

Nhà trường đã thực hiện công tác tự đánh giá theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT.

Căn cứ kết quả tự đánh giá và kết quả đánh giá ngoài, Trường PTDTBT Tiểu học Trần Văn Thọ đã được:

- Công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2;
- Công nhận đạt Chuẩn quốc gia mức độ 1 theo Quyết định của cấp có thẩm quyền tháng 12/2024.

Kết quả kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia đã được công khai theo quy định vào tháng 6/2025.

1.1. Kết quả tự đánh giá theo các tiêu chuẩn, tiêu chí

1.1.1. Đánh giá các tiêu chí mức 1, 2 và 3

Qua tự đánh giá, nhà trường có 100% tiêu chí đạt Mức 1 và Mức 2; một số tiêu chí đạt Mức 3, cụ thể như sau:

- **Tiêu chuẩn 1:** Có các tiêu chí đạt Mức 3 (1.1, 1.3, 1.4, 1.6); các tiêu chí còn lại đạt Mức 2.
- **Tiêu chuẩn 2:** 100% tiêu chí đạt Mức 3.
- **Tiêu chuẩn 3:** 100% tiêu chí đạt Mức 2; tiêu chí 3.4 chưa đạt Mức 3.
- **Tiêu chuẩn 4:** 100% tiêu chí đạt Mức 3.
- **Tiêu chuẩn 5:** Có các tiêu chí đạt Mức 3 (5.2, 5.3, 5.4, 5.5); tiêu chí 5.1 đạt Mức 2.

1.1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Qua tự đánh giá:

- Có 02/05 tiêu chí đạt Mức 4 (tiêu chí 4 và tiêu chí 5);
- 03/05 tiêu chí chưa đạt Mức 4 (tiêu chí 1, 2, 3).

Kết luận: Nhà trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

1.2. Đánh giá theo Chuẩn quốc gia

Căn cứ kết quả tự đánh giá và đánh giá ngoài, nhà trường đạt Chuẩn quốc gia mức độ 1 và tiếp tục duy trì, củng cố các tiêu chí theo quy định.

2. Công tác duy trì và cải tiến chất lượng sau kiểm định

2.1. Thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng năm học 2025–2026

Trong năm học 2025–2026, nhà trường tiếp tục triển khai thực hiện:

- Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020–2025, định hướng đến 2030;
- Các kế hoạch chiến lược hằng năm, kế hoạch trung hạn và dài hạn.

Nhà trường tập trung:

- Duy trì và phát huy những điểm mạnh đã đạt được trong công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường chuẩn quốc gia;
- Tiếp tục rà soát, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng, đề ra các giải pháp cụ thể nhằm khắc phục những tiêu chí chưa đạt Mức 3, Mức 4;
- Tăng cường công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương

trong việc đầu tư, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học nhằm đáp ứng yêu cầu theo chuẩn quy định.

2.2. Nội dung thực hiện trong những năm tiếp theo

Nhà trường tiếp tục:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên về ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác tự đánh giá, duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục sau kiểm định;

- Giao Hội đồng tự đánh giá và các bộ phận liên quan thường xuyên rà soát các tiêu chuẩn, tiêu chí còn hạn chế; chủ động đề xuất giải pháp cải tiến, báo cáo Hiệu trưởng để tổ chức thực hiện;

- Chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương tiếp tục quan tâm đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo lộ trình;

- Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, đảm bảo đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục hiện hành.

Nhà trường xác định công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường chuẩn quốc gia là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục; qua đó phấn đấu duy trì vững chắc kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và Chuẩn quốc gia mức độ 1, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Công tác tuyển sinh năm học 2025–2026

Nhà trường thực hiện công tác tuyển sinh đúng Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các văn bản hướng dẫn hiện hành; đảm bảo nguyên tắc công bằng, khách quan, minh bạch, chính xác, tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Trong năm học 2025–2026, nhà trường đã:

- Huy động 179/179 trẻ 6 tuổi, đạt 100% số trẻ trong độ tuổi trên địa bàn vào học lớp 1;

- Thực hiện rà soát chính xác số trẻ 6 tuổi và trẻ có nguy cơ bỏ học trên địa bàn; chủ động chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên phục vụ công tác tuyển sinh.

Nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh và công khai đầy đủ các nội dung: tuyển sinh, chỉ tiêu, thời gian, phương thức tuyển sinh; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cá nhân, bộ phận; thành lập Tổ công tác hỗ trợ tuyển sinh, đặc biệt là hình thức tuyển sinh trực tiếp.

Công tác tuyển sinh được thực hiện nghiêm túc theo Điều 33 - Điều lệ Trường Tiểu học (Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT), đảm bảo đúng độ tuổi, đúng

đối tượng; không thu lệ phí tuyển sinh; phối hợp chặt chẽ với UBND xã và các trường mầm non trên địa bàn.

Đến thời điểm 31/12/2025, công tác tuyển sinh đã hoàn thành đúng kế hoạch, không có đơn thư, khiếu nại; tạo tiền đề ổn định cho việc tổ chức dạy học trong toàn năm học.

2. Công khai và duy trì chất lượng giáo dục thực tế năm học 2025–2026

2.1. Công tác phát triển giáo dục và phổ cập giáo dục

Nhà trường duy trì ổn định quy mô trường lớp và sĩ số học sinh so với thời điểm đã công khai tháng 6/2025, cụ thể:

- Số lớp: 33 lớp
- Số học sinh: 955 học sinh

Trong 4 tháng đầu năm học 2025–2026:

- Sĩ số học sinh được duy trì ổn định, không có học sinh bỏ học;
- Tỷ lệ trẻ đi học đúng độ tuổi đạt 100%;
- Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%;
- 100% học sinh học 9 buổi/tuần.

Công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ tiếp tục được giữ vững:

- Phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3;
- Xóa mù chữ mức độ 2.

3. Chất lượng đội ngũ và các hoạt động chuyên môn, phong trào thi đua

Nhà trường tiếp tục chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn chú trọng đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học hiện có. Mô hình quản lý hồ sơ giáo viên trên hệ thống được duy trì và phát huy hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giờ dạy.

Đến thời điểm 31/12/2025, kết quả cụ thể như sau:

- 100% cán bộ, giáo viên tham gia bồi dưỡng Chương trình GDPT 2018 và đạt yêu cầu;

- **Giáo viên dạy giỏi các cấp:** Cấp tỉnh: 05 giáo viên; Cấp huyện: 16 giáo viên; Cấp trường: 08 giáo viên

Bên cạnh việc nâng cao chất lượng đội ngũ, nhà trường chú trọng tổ chức và tham gia các hoạt động giáo dục, các sân chơi trí tuệ cho học sinh. Trong thời gian cuối năm 2025, nhà trường đã tổ chức và đạt được những kết quả nổi bật sau:

- Cuộc thi Olympic Tiếng Anh trên Internet cấp trường (IOE)

Thực hiện kế hoạch năm học 2025–2026, Trường PTDTBT Tiểu học Trần Văn Thọ đã tổ chức Cuộc thi Olympic Tiếng Anh trên Internet (IOE) cấp trường với sự tham gia tích cực của học sinh.

Kết quả, học sinh nhà trường đã xuất sắc giành được **13 giải đạt thứ hạng toàn**

tỉnh, gồm: 02 giải Nhất; 02 giải Nhì; 04 giải Ba và 05 giải Khuyến khích. Trong đó có 02 học sinh tham gia thi vượt cấp ở khối 3 và khối 4.

- Cuộc thi Trạng nguyên Tiếng Việt cấp trường

Nhà trường đã tổ chức Cuộc thi Trạng nguyên Tiếng Việt cấp trường nhằm tạo sân chơi trí tuệ bổ ích, góp phần bồi dưỡng năng lực ngôn ngữ, tư duy và khơi dậy niềm yêu thích học tập môn Tiếng Việt cho học sinh. Cuộc thi được tổ chức nghiêm túc, đúng kế hoạch và nhận được sự hưởng ứng tích cực của học sinh.

Kết quả chung: Tổng số 30 giải, gồm: 02 giải Nhất; 06 giải Nhì; 05 giải Ba và 17 giải Khuyến khích

- Cuộc thi vẽ tranh “Chiếc ô tô mơ ước”

Học sinh Lường Giang My – Lớp 2A1 đã xuất sắc lọt vào vòng chung kết toàn quốc Cuộc thi “Chiếc ô tô mơ ước” năm 2025, qua đó thể hiện khả năng sáng tạo, tư duy thẩm mỹ và niềm say mê học tập của học sinh nhà trường.

IV. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình thu chi ngân sách (Năm 2025)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Các khoản chi lương, các khoản đóng góp	Đồng	19.759.097.489	
2	Mức thu nhập hàng tháng của CBQL, GV, nhân viên	Đồng	1.646.591.457	1 tháng
2.1	Mức cao nhất	Đồng	43.637.293	1 tháng
2.2	Mức bình quân	Đồng	31.665.220	1 tháng
2.3	Mức thấp nhất	Đồng	6.000.000	1 tháng
3	Chi công cụ dụng cụ, vật tư văn phòng, CMNV	Đồng	29.624.3.000	

2. Thực hiện chính sách hỗ trợ bán trú theo ND 116, hỗ trợ chi phí học tập, miễn học phí, giảm học phí đối với học sinh theo ND 81, chính sách đối với học sinh khuyết tật theo TT 42, hỗ trợ nấu ăn cho học sinh bán trú. (Năm 2025)

STT	Nội dung	Số HS	Số tiền (đồng)		Ghi chú
			Số tiền quyết toán	HS nộp theo quy định	
1	Đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ bán trú	329	1.541.592.000		5 tháng đầu năm 2025
		349	1.328.184.000		4 tháng cuối năm 2025
2	Đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ CPHT	986	737.700.000		5 tháng đầu năm 2025
		924	554.400.000		4 tháng cuối năm 2025
3	Đối tượng được hưởng chính sách HS DT rất ít người	02	16.848.000		6 tháng đầu năm 2025
		01	5.616.000		6 tháng cuối năm 2025
5	Đối tượng được hỗ trợ nấu ăn	5	78.975.00		5 tháng đầu năm 2025
		8	65.600.000		4 tháng cuối năm 2025
6	Chế độ hỗ trợ trẻ khuyết tật	16	149.760.000		5 tháng đầu năm 2025
		11	82.368.000		4 tháng cuối năm 2025

3. Các khoản thu và mức thu đối với người học

STT	Nội dung	Số người	Số tiền / HS	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Nộp học phí 30%	0	0	0	

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

Tính đến thời điểm **31/12/2025**, Trường PTDTBT Tiểu học Trần Văn Thọ

đã tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của năm học 2025–2026 theo chủ đề **“Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển”**; tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh và đã đạt được những kết quả cụ thể như sau:

1. Triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018

Nhà trường đã xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình GDPT 2018 phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị; tổ chức dạy học đúng chương trình, kế hoạch giáo dục, đảm bảo yêu cầu về nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.

Cán bộ, giáo viên được tạo điều kiện nghiên cứu Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể và chương trình môn học thông qua nhiều hình thức như: nghiên cứu tài liệu, sinh hoạt chuyên môn theo tổ/khối, học tập trực tuyến và tự bồi dưỡng. Việc triển khai dạy học theo sách giáo khoa mới đối với các khối lớp được thực hiện nghiêm túc, có theo dõi, điều chỉnh kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả dạy học.

2. Các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

Nhà trường chú trọng công tác bồi dưỡng đội ngũ, xác định giáo viên là nhân tố quyết định chất lượng giáo dục. Tính đến thời điểm báo cáo, 100% cán bộ, giáo viên đã tham gia bồi dưỡng Chương trình GDPT 2018 theo quy định và đạt yêu cầu.

Công tác đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giảng dạy tiếp tục được đẩy mạnh; giáo viên khai thác và sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học hiện có. Nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp, lồng ghép giáo dục kỹ năng sống, bảo vệ môi trường, an toàn giao thông, quốc phòng – an ninh thông qua các môn học và hoạt động giáo dục.

3. Công tác quản lý nhà trường

Nhà trường thực hiện nghiêm túc công tác xây dựng và triển khai kế hoạch năm học, học kỳ và kế hoạch tháng; đảm bảo chế độ thông tin, báo cáo theo quy định; phát huy dân chủ trong quản lý và điều hành.

Phát huy kết quả trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 (được công nhận lại tháng 12/2024), nhà trường tiếp tục chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trong việc tu bổ, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị dạy học; xây dựng môi trường giáo dục xanh – sạch – đẹp, an toàn và thân thiện.

4. Công tác Đảng và các đoàn thể

Nhà trường thường xuyên triển khai, quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các văn bản chỉ đạo của ngành giáo dục đến toàn thể cán bộ, đảng viên, viên chức và người lao động.

Mối quan hệ phối hợp giữa Chi bộ – Ban Giám hiệu – Đoàn Thanh niên và các tổ chức đoàn thể được duy trì chặt chẽ; thực hiện tốt công tác chăm lo đời sống tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; phát huy tinh thần đoàn kết, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ.

Công tác xã hội hóa giáo dục được quan tâm, huy động sự tham gia của các tổ chức, cá nhân và các nhà hảo tâm nhằm hỗ trợ hoạt động giáo dục và xây dựng nhà trường.

5. Các công tác khác

Nhà trường chú trọng xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh; triển khai và thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử, nội quy trường lớp. Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh về vai trò của việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, góp phần phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực học sinh.

Công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học tiếp tục được đẩy mạnh, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, chất lượng giảng dạy và học tập.

Nhà trường thực hiện nghiêm túc công tác tự đánh giá cơ sở giáo dục phổ thông, xây dựng và triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng nhằm khắc phục những tồn tại sau đánh giá ngoài, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục.

Một số nhiệm vụ đang tiếp tục triển khai sẽ được nhà trường đánh giá, tổng hợp và báo cáo vào cuối năm học theo quy định.

Trên đây là báo cáo thường niên năm học 2025 (Theo Thông tư số 09/2024/TT- BGDDT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) của Trường PTDTBT Tiểu học Trần Văn Thọ./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (b/c);
- VC, NLĐ;
- Website trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Văn Khiêm

